TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2022
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 00 ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐ-XXST ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1969
Địa chỉ: Khu phố 14, Phú Thuỷ, Phan Thiết, Bình Thuận.
- Bị đơn: Anh Ngô H – sinh năm 1961
Địa chỉ: Khu phố 03, Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Trinh, Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, thường gây gổ, cãi vã. Anh H không chăm lo cho cuộc sống gia đình lại thường xuyên đi sớm về khuy, nhậu nhẹt say xỉn về nhà kiếm chuyện chửi mắng chị nặng lời. Ngoài ra anh

H còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù chị T đã bỏ qua nhưng anh H vẫn không sửa đổi vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ khác. không tôn trọng gia đình, vợ con. Nhiều lần chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng anh H cố tình không đến Toà nên chị rút đơn vì thấy việc đi lại khó khăn đồng thời do lúc đó con còn nhỏ. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

- Về con chung: Anh chị chung sống với nhau có 01 con chung tên Ngô Phú L – siuh ngày 02/12/2006. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai bị đơn anh Ngô H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, mặc dù có đôi lúc vợ chồng cũng có gây gổ với nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản hoà giải và biên bản hoà giải thành ngày 18/01/2022 anh H có ý kiến là mặc dù anh không muốn ly hôn nhưng tại buổi hoà giải chị T cương quyết muốn ly hôn nên anh thấy anh có cố níu kéo thì gia đình vẫn không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên sau khi Toà án lập biên bản hoà giải thành anh H có ý kiến thay đổi không đồng ý ly hôn với chị T.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hùng trình bày là vợ chồng anh đã có mâu thuẫn nhiều năm nay. Nhiều lần chị T đã nộp đơn lên Toà xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Nay anh vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Phú L – siuh ngày 02/12/2006. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Thu được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định. Qúa trình tham gia tố tụng tuy bị đơn cũng đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải nhưng tại phiên xét xử của Tòa án bị đơn anh Ngô H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chứng tỏ bị đơn anh H tự khước từ quyền đến Tòa để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 227; khoản 03 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô H và chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai taïi phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô H. Anh Ngô H có hộ khẩu thường trú tại phường Phú Thuỷ, Tp. Phan Thiết và hiện nay đang sinh sống tại khu phố 03, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Qúa trình tham gia tố tụng bị đơn anh Ngô H cũng đã đến Tòa án cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải. Tuy nhiên mặc dù anh Ngô H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên xét xử hôm nay anh Ngô Hùng vẫn không có mặt tại phiên xét xử của Tòa án. Anh Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt, chứng tỏ anh Ngô H đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô H theo quy định tại điểm b, khoản 02, Điều 227; khoản 03 Điều 228 Bố luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 25/01/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Ngô H vì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống. thường gây gỗ, cãi vã. Ngoài ra anh H còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù chị T đã bỏ qua nhưng anh H vẫn không sửa đổi vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó. không tôn trọng gia đình, vợ con. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô H.

Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô H cũng đã đến Tòa án cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 18/01/2022 anh Ngô H đồng ý thuận tình ly hôn, tuy nhiên sau đó anh Ngô H lại có ý kiến thay đổi không đồng ý thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H lại có đơn xin xét xử vắng mặt, chứng

tỏ anh H tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh xác định vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều năm nhưng nay anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

Từ những lời trình bày của anh chị tại phiên hòa giải và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Qúa trình chung sống anh chị có 01 con chung Ngô Phú L – siuh ngày 02/12/2006. Nay ly hôn cả hai anh chị đều thoả thuận giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cháu Ngô Phú L – siuh ngày 02/12/2006 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu L. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. <u>Tuyên xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô H.

- Về con chung: Giao con chung tên Ngô Phú L – siuh ngày 02/12/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Ngô H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Ngô Hùng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. <u>Về án phí</u>: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004264 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBNDphường Phú Trinh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:
-Các đương sự
-VKSND TP.PT
- Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM PHONG LAN